

Số: /TB-UBND

Chơn Thành, ngày tháng năm 2025

**THÔNG BÁO**

**Về việc kết thúc niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo,  
hộ cận nghèo cuối năm 2025 trên địa bàn phường Chơn Thành**

*Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/2/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP;*

*Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội*

*Căn cứ Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo;*

*Căn cứ Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 13/10/2025 của Ủy ban nhân dân phường Chơn Thành về việc rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn phường Chơn Thành, áp dụng giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Thông báo số 456/TB-UBND ngày 08/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2025 trên địa bàn phường Chơn Thành;*

UBND phường Chơn Thành Thông báo kết thúc niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ cuối năm 2025 trên địa bàn phường Chơn Thành, cụ thể như sau:

## **1. Kết quả niêm yết công khai:**

Trong thời gian niêm yết công khai 03 ngày tại trụ sở UBND phường và Nhà văn hóa các khu phố, từ ngày 08/12/2025 đến hết ngày 10/12/2025, UBND phường Chơn Thành đã nhận được các ý kiến trực tiếp liên quan đến sai sót về năm sinh, số thứ tự trong danh sách hộ nghèo, cận nghèo; qua đó, UBND phường Chơn Thành đã tiếp thu, xác minh và điều chỉnh phù hợp.

## **2. Giao nhiệm vụ thực hiện:**

(1) Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu cho Ban Chỉ đạo rà soát phường và UBND phường triển khai các bước tiếp theo, theo đúng quy định.

(2) Văn phòng HĐND và UBND phường đăng tải nội dung Thông báo lên trang thông tin điện tử của phường.

UBND phường Chơn Thành thông báo đến các cơ quan, đơn vị có liên quan để biết và phối hợp tổ chức thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Chủ tịch, các PCT.UBND phường;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;
- Thành viên BCD phường;
- Các khu phố;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- LĐVP, CV: Tuyên, Khoa;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Lâm Hoàng Dung**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG CHƠN THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Chơn Thành, ngày      tháng      năm 2025*

**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT**

| STT        | Họ và tên chủ hộ     | Giới tính<br>(1: Nam,<br>2: Nữ) | Ngày, tháng<br>năm sinh | Địa chỉ              |
|------------|----------------------|---------------------------------|-------------------------|----------------------|
| <b>I.</b>  | <b>Hộ nghèo</b>      |                                 |                         |                      |
| 1.         | Vũ Đình Văn          | 1                               | 1949                    | KP Minh Thành 2      |
| 2.         | Lê Văn Vinh          | 1                               | 1945                    | Kp Hòa Vinh 2        |
| <b>II.</b> | <b>Hộ cận nghèo</b>  |                                 |                         |                      |
| 1          | Nguyễn Thị Châu      | 2                               | 1941                    | Khu phố 5            |
| 2          | Đỗ Thị Tuyết         | 2                               | 1990                    | Khu phố 6            |
| 3          | Trần Thị Mãnh        | 2                               | 1947                    | Khu phố 6            |
| 4          | Trần Ngọc Anh        | 2                               | 1981                    | Khu phố 7            |
| 5          | Phạm Thị Nguyệt      | 2                               | 1955                    | Khu phố 8            |
| 6          | Võ Văn Tư            | 1                               | 1945                    | Khu phố Trung Lợi    |
| 7          | Trần Thị Tám         | 2                               | 1947                    | Khu phố Trung Lợi    |
| 8          | Nguyễn Thị Châu      | 2                               | 1948                    | Khu phố Trung Lợi    |
| 9          | Nguyễn Thị Út        | 2                               | 1950                    | Khu phố Trung Lợi    |
| 10         | Nguyễn Thị Lợi       | 2                               | 1951                    | Khu phố Trung Lợi    |
| 11         | Lưu Tuyết Anh        | 2                               | 1982                    | Khu phố Minh Thành 1 |
| 12         | Nguyễn Thị Phương    | 2                               | 1990                    | Khu phố Minh Thành 1 |
| 13         | Phạm Thị Lý Mai      | 1                               | 1965                    | Khu phố Minh Thành 1 |
| 14         | Nguyễn Thị Hòa       | 2                               | 1972                    | Khu phố Minh Thành 1 |
| 15         | Nguyễn Thị Kim Nhung | 2                               | 1986                    | Khu phố Minh Thành 1 |
| 16         | Võ Văn Út            | 1                               | 1962                    | Khu phố Minh Thành 1 |
| 17         | Nguyễn Thị Kim Dung  | 2                               | 1954                    | Khu phố Minh Thành 3 |
| 18         | Lâm Thị Danh         | 2                               | 1955                    | Khu phố Minh Thành 3 |
| 19         | Võ Thị Nhung         | 2                               | 1990                    | Khu phố Minh Thành 4 |
| 20         | Trương Thị Lành      | 2                               | 1985                    | Khu phố Minh Thành 5 |
| 21         | Phạm Thị Bình        | 2                               | 1960                    | Khu phố Minh Thành 5 |
| 22         | Đặng Thị Ngọc Châu   | 2                               | 1971                    | Khu phố Thành Tâm 2  |

|             |                                                         |   |      |                      |
|-------------|---------------------------------------------------------|---|------|----------------------|
| 23          | Nguyễn Văn Vinh                                         | 1 | 1962 | Khu phố Thành Tâm 2  |
| 24          | Đặng Thị Thu Uyên                                       | 2 | 1969 | Khu phố Thành Tâm 2  |
| 25          | Hoàng Thị Hiên                                          | 2 | 1986 | Khu phố Thành Tâm 2  |
| 26          | Vũ Xuân Lục                                             | 1 | 1975 | Khu phố Thành Tâm 2  |
| 27          | Võ Thị Huế                                              | 1 | 1947 | Khu phố Thành Tâm 2  |
| 28          | Nguyễn Thị Vì                                           | 2 | 1949 | Khu phố Thủ Chánh    |
| 29          | Nguyễn Văn Tấn                                          | 1 | 1944 | Khu phố Thủ Chánh    |
| 30          | Đỗ Thị Thiết                                            | 2 | 1955 | KP Hòa Vinh 2        |
| 31          | Nguyễn Thị Gái                                          | 2 | 1950 | KP Hòa Vinh 2        |
| 32          | Nguyễn Thị Hải                                          | 1 | 1944 | Khu phố Minh Thành 2 |
| <b>III.</b> | <b>Tổng cộng (I + II): 02 hộ nghèo, 32 hộ cận nghèo</b> |   |      |                      |

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG CHƠN THÀNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Chơn Thành, ngày      tháng      năm 2025***DANH SÁCH HỘ THOÁT NGHÈO, HỘ THOÁT CẬN NGHÈO  
SAU KHI RÀ SOÁT**

| STT  | Họ và tên chủ hộ                                           | Giới tính<br>(1: Nam,<br>2: Nữ) | Ngày, tháng<br>năm sinh | Địa chỉ |
|------|------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------|---------|
| I.   | Hộ gia đình<br>thoát nghèo                                 |                                 |                         |         |
| II.  | Hộ gia đình<br>thoát cận nghèo                             |                                 |                         |         |
| III. | Tổng cộng (I + II): 0 hộ thoát nghèo, 0 hộ thoát cận nghèo |                                 |                         |         |